

Số: 01 /BCTN - CNPM

Phú Mỹ, ngày 28 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: **Công ty Cổ Phần Cấp Nước Phú Mỹ Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
 - + Đăng ký lần đầu: Số 4903000133 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 29/11/2004 vốn điều lệ là 24.578.000.000 đồng.
 - + Đăng ký thay đổi lần thứ 5: Số 3500677525 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 30/5/2014.
- Vốn điều lệ là: 117.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 117.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Ấp Ngọc Hà - Thị trấn Phú Mỹ - H.Tân Thành - Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Số điện thoại: 0643.876576
- Số fax: 0643.922009
- Website: www.pmw.vn Email: capnuocphumy@yahoo.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được thành lập theo Quyết định số 6023/QĐ.UB ngày 27 tháng 8 năm 2004 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trên cơ sở Cổ phần hóa Xí nghiệp Cấp nước Phú Mỹ trực thuộc Công ty Cấp nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu). Công ty hoạt động chính thức từ ngày 01/01/2005.
- Hiện nay là công ty cổ phần đại chúng, chưa niêm yết

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
 - + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chi tiết: Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước.
 - + Kinh doanh các vật tư, trang thiết bị về ngành nước.

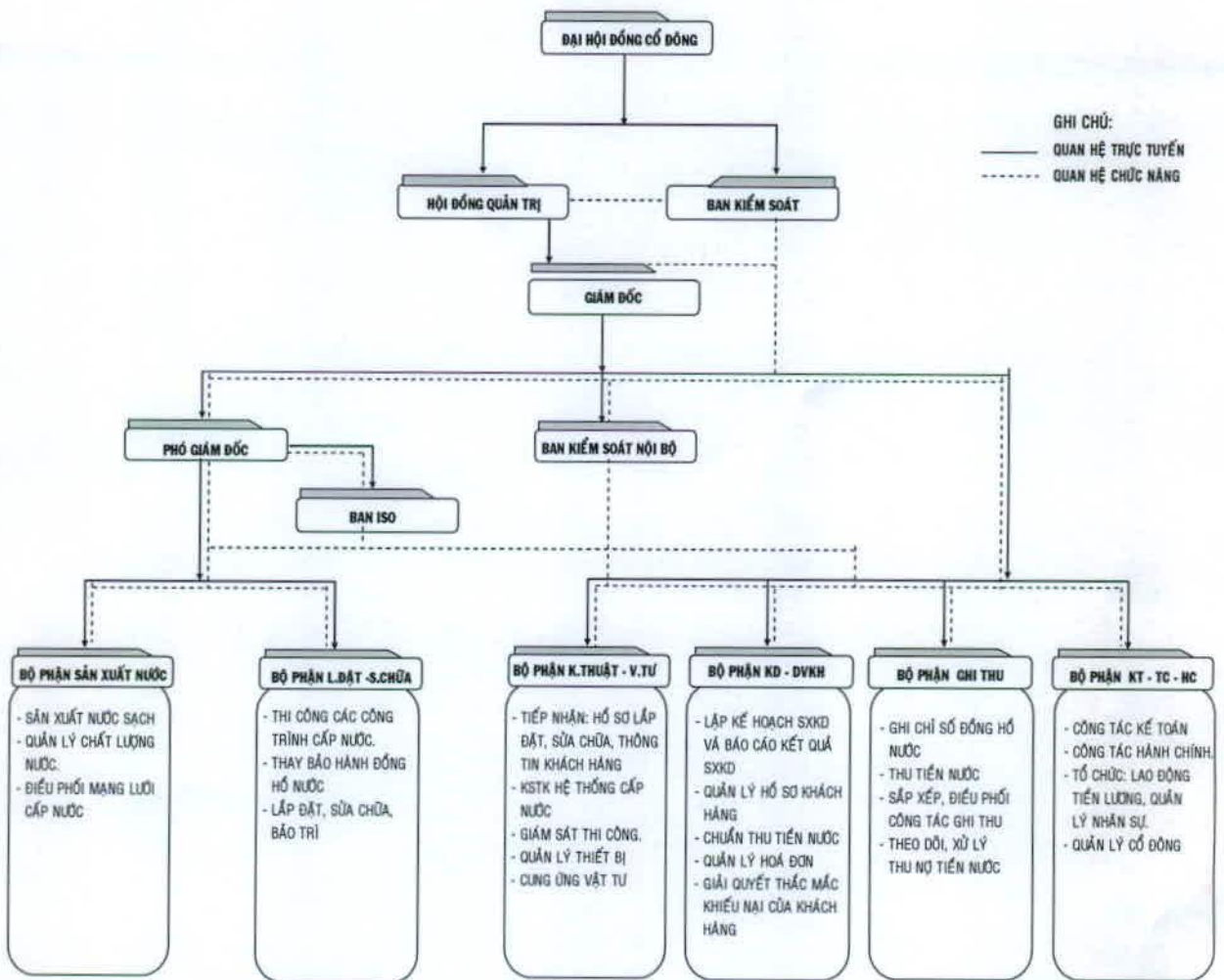
- Địa bàn cung cấp nước: Cấp nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn huyện Tân Thành bao gồm:

+ Khu vực dân cư: Dân cư tập trung thuộc các xã Mỹ Xuân, Phước Hòa, Tân Hòa, Tân Hải, Thị trấn Phú Mỹ, xã Tân Phước dọc Quốc lộ 51 thuộc huyện Tân Thành.

+ Khu vực các KCN: Gò Dầu, Mỹ Xuân A, Mỹ Xuân A2, Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng, KCN Phú Mỹ I, Nhà máy Thép Posco - Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- (Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty)



- Công ty liên kết:

* Là cổ đông sáng lập: Thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức. Vốn điều lệ thực góp là: 50 tỷ đồng, với tỷ lệ góp vốn là 43,47 %.

- Ông Nguyễn Lương Điền thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức.

- Địa chỉ công ty: Khu công nghiệp Đô thị Châu Đức- Huyện Châu Đức- Tỉnh BR-VT

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất, kinh doanh nước sạch.

- + Lập dự án đầu tư, thiết kế và thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước;
- + Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.
- + Giám sát thi công các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.
- + Sản xuất và kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước;

Công ty góp vốn đầu tư dài hạn:

* Là Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu. Vốn thực góp là: 12,9 tỷ đồng, với tỷ lệ góp vốn là 5,99% vốn điều lệ.

- Địa chỉ: số 14 đường 30/4 - Phường 9 - TP. Vũng Tàu - Tỉnh BR – VT
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại.
 - + Sản xuất các sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước;
 - + Xây dựng các công trình cấp thoát nước;
 - + Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
 - + Mua bán vật tư chuyên ngành cấp thoát nước;
 - + Kinh doanh dịch vụ du lịch và hoạt động thể thao;
 - + Thiết kế công trình cấp thoát nước.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Phần đầu đạt danh hiệu Công ty cấp nước có hiệu quả sản xuất kinh doanh xếp hàng đầu Việt Nam.
- + Phần đầu đến năm 2020: đạt 100% dân cư trong địa bàn cấp nước của Công ty được sử dụng nước sạch với chất lượng dịch vụ cao.
- + Không ngừng nâng cao: Đời sống của người lao động trong Công ty và lợi ích của các Cổ đông.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Phát huy thế mạnh trong lĩnh vực cấp nước, tập trung đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong địa bàn cung cấp nước của Công ty.
- + Nâng công suất cung cấp nước đến năm 2020 đạt từ 70.000 ÷ 75.000 m³/ngày.
- + Phát triển khách hàng đến năm 2020: 19.000 khách hàng.
- + Hợp tác toàn diện với Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu và Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức: Nâng cao năng lực cấp nước, đảm bảo an toàn cấp nước đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- + Cấp nước an toàn.
- + Sản xuất kinh doanh nước sạch đảm bảo vệ sinh môi trường (chấp hành nghiêm các quy định về quản lý chất thải, quy trình xả thải theo đúng các quy định của pháp luật về môi trường).
- + Tuyên truyền bảo vệ nguồn nước sạch, sử dụng nước tiết kiệm.

6. **Các rủi ro:** (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty).

- Ảnh hưởng khí hậu – mùa khô kéo dài cũng ảnh hưởng nhiều đến nguồn nước cấp.
- Các doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp thu hẹp sản xuất, khối lượng nước sử dụng của khách hàng không đúng theo kế hoạch đã đăng ký.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2014

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014.

Stt	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ % so với	
					K/H năm	Cùng kỳ
1	Nước phân phối	m ³	17,122,000	17,537,867	102.4	110.8
2	Nước thương phẩm	m ³	16,611,000	17,410,964	104.8	111.3
3	Tỷ lệ thất thoát	%	3.0	1.01	(1.99)	(0.13)
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	127,422	139,834	109.7	127.2
5	Lợi nhuận trước thuế	“	44,739	48,493	108.4	127.8
6	Lợi nhuận sau thuế	“	42,742	46,286	108.3	128.2

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:
 - + Nước thương phẩm, doanh thu, lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014.
 - + Tỷ lệ thất thoát duy trì ở mức thấp, thấp hơn 1.99% so với kế hoạch và 0.13% so với cùng kỳ.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

tt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Chiến Thắng	1958	Kỹ sư cơ khí động lực	Giám đốc	1,29%
2	Nguyễn Văn Mạnh	1965	Kỹ sư cơ khí lâm nghiệp	Phó Giám đốc	0,52%
3	Phạm Thị Hòa	1961	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	1,11%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có
- Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động:
 - * Tổng số CB.CNV Công ty: 52 người
 - * Chính sách đối với người lao động:

+ Các CB.CNV được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người lao động.

+ 100% CB.CNV Công ty được đào tạo ít nhất 01 lần trong năm tại các lớp nội bộ và các cơ sở đào tạo chất lượng bên ngoài đào tạo (08 lớp học) để nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty.

+ 100% CB.CNV được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

+ Thay đổi Quy chế trả lương, mức đóng BHXH theo quy định của Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư phát triển mạng lưới: 4,2 tỷ đồng
- + Lắp đặt 14,200 m ống từ D63 -> D114: (Ống D114 = 3,300 m, Ống D63 = 10,900 m)
- Đầu tư cải tạo, sửa chữa lớn: 4,1 tỷ đồng
- + Hoàn thành khoan lại 05 giếng + khoan xử lý tầng lọc 2 giếng khai thác.
- + Hoàn thành cải tạo, sửa chữa phần công nghệ và phần xây dựng cho 17/20 giếng khai thác.
- + Lắp đặt máy gió, máy bơm rửa lọc trạm bơm cấp 2.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 3,8 tỷ đồng
- + Hoàn thành thi công Cải tạo nhà ở tập thể, tổng giá trị dự toán 3,8 tỷ đồng.

b) Công ty liên kết:

- Tình hình đầu tư và thực hiện dự án vào công ty liên kết: Không thay đổi so với năm 2013

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính : 1000đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1-Tổng giá trị tài sản	140.468.999,	164.434.318,	+ 17,06%
2-Doanh thu thuần	108.772.594,	128.989.655,	+ 18,58%
3-Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	37.964.758,	48.432.986,	+ 27,57%
4-Lợi nhuận khác	(7.038.896)	60.000,	+ 607%
5-Lợi nhuận trước thuế	37.957.719,	48.492.986,	+ 27,75%
6-Lợi nhuận sau thuế	36.114.481,	46.286.070,	+ 28,16
7-Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	49,86%	50,55%	+ 1,31%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,90 (lần)	3,03 (lần)	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/nợ ngắn hạn	0,82 (lần)	2,78 (lần)	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	14,10%	0,86%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	16,40%	0,94%	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	39,64 lần	22,58 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,77 lần	0,78 lần	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	33,20%	35,88%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	29,92%	30,79%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	25,71%	28,15%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	34,90%	37,55%	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần(cổ phần phổ thông): 11.700.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 11.700.000 cổ phần
- Cổ tức/ lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Chia bằng tiền 2.000 đồng/1 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông góp vốn:

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
* Tổng số cổ đông: 314 cổ đông	117.000.000.000	100,00
- Cổ đông góp vốn nhà nước: Công ty CP cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	33.272.220.000	28,44
- Các cổ đông khác	83.727.780.000	71,56

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Công ty có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu từ 90 tỷ lên 117 tỷ đồng.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có giao dịch

e) Chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014.

Stt	Chi tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ % so với	
					K/H năm	Cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	127,422	139,834	109.7	127.2
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	“	44,739	48,493	108.4	127.8
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	“	42,742	46,286	108.3	128.2

- Những tiến bộ công ty hiện nay đã lắp đặt và đang ứng dụng các công nghệ mới:
 - + Hệ thống tự động truyền dữ liệu về áp lực và lưu lượng trên toàn hệ thống mạng.
 - + Hệ thống tự động xử lý Clo rò rỉ.
 - + Hệ thống Scada tự động hóa trong vận hành và quản lý trạm bơm cấp 2, khu xử lý và hệ thống giếng khai thác.
 - + Trong công tác quản lý: Áp dụng phần mềm văn phòng điện tử; quản lý khách hàng tổng thể; Chương trình Gis.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

* Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

- Tổng tài sản hiện tại vẫn phát huy hiệu quả cao, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Biến động tài sản: Tài sản năm 2014 tăng so năm trước do:
 - + Đầu tư cải tạo nâng cấp tài sản hiện có phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các khoản nợ phải thu: đều trong ngắn hạn và không có khoản nợ phải thu khó đòi.
- Hàng tồn kho: tất cả là nguồn vật tư dự phòng để sẵn sàng đưa vào phục vụ sản xuất kinh doanh kịp thời.

b) Tình hình nợ phải trả :

- Tình hình nợ hiện tại: Nợ phải trả hiện tại là nợ ngắn hạn.
- Nợ phải trả trong năm 2014 là những khoản nợ ngắn hạn, chủ yếu là những khoản nợ mua vật tư, nguyên liệu đầu vào không làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty .

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm 2014 công ty không có thay đổi về cơ cấu tổ chức. Thay đổi chính sách đóng BHXH theo đúng nghị định 49/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/5/2013.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

a) *Kế hoạch SXKD năm 2015:*

- Nước thương phẩm: 18.799.000 m³
- Tỷ lệ thất thoát: ≤ 3%
- Doanh thu: 159.066.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 50.795.000.000 đồng
- Thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu từ 117 tỷ lên 160 tỷ đồng.

b) *Kế hoạch đầu tư phát triển.*

- Công ty đầu tư 109,7 tỷ VNĐ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong đó:
 - + Đầu tư tuyến ống chuyển tải D800 lấy nước từ Châu Đức về Khu Công Nghiệp B1 Tiên Hùng với chiều dài 12,5km 90 tỷ VNĐ
 - + Đầu tư 16km ống dịch vụ từ D63 đến D114: 4,7 tỷ VNĐ
 - + Đầu tư xây dựng cơ bản: Xây dựng nhà văn phòng mới: 15 tỷ VNĐ

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Trong năm 2014 tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục duy trì ổn định, đạt được tất cả các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 mà đại hội đồng cổ đông đã thông qua, tiếp tục giữ được tốc độ tăng trưởng doanh thu ở mức cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Chỉ tiêu về tỷ lệ thất thoát nước đã thực hiện năm 2014 đạt 1,01% là một mức thất thoát thấp, đây là một trong những yếu tố quan trọng mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và chính số liệu thất thoát rất thấp này cũng đã phản ánh chính xác tính kỷ luật, sát sao thể hiện sự chuyên nghiệp và tiên tiến trong quản lý và điều hành cấp nước của Công ty.
- Trong năm 2014 Ban giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, nỗ lực làm việc hết mình để đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và các cổ đông.
- Công việc và thu nhập của người lao động trong Công ty luôn ổn định, đời sống của người lao động được chăm lo, tạo mối quan hệ tốt giữa người lao động và người sử dụng lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch.
- Mở rộng mạng lưới cấp nước sạch đi đôi với việc bảo vệ môi trường.
- Đào tạo, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung và công nhân viên theo hướng hiện đại hóa để có thể theo kịp đà phát triển chung của ngành nghề cấp nước trong xã hội.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

* Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
1	Đình Chí Đức	1960	Kỹ sư cấp thoát nước	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Chiến Thắng	1958	Kỹ sư cơ khí động lực	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty
3	Nguyễn Lương Điền	1965	Kỹ sư cấp thoát nước	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Trinh	1962	Cử nhân kinh tế	Thành viên HĐQT

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp của các thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông: Đình Chí Đức : 1.32% CP/vốn góp
- Ông: Nguyễn Chiến Thắng : 1.29%CP/vốn góp
- Ông: Nguyễn Lương Điền : 0.95%CP/vốn góp
- Bà: Nguyễn Thị Trinh : 0.79%/vốn góp

* Những thay đổi trong Hội đồng quản trị: Không có sự thay đổi.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo trực tiếp Ban giám đốc Công ty theo đúng các quy định về quyền hạn, nhiệm vụ của mình trong Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Định kỳ ba tháng một lần HĐQT tổ chức họp với Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo từng Quý.
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2014.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đình Chí Đức	Chủ tịch HĐQT	04	100%	
2	Ông Nguyễn Lương Điền	Thành viên HĐQT	04	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Trinh	Thành viên HĐQT	04	100%	
4	Ông Nguyễn Chiến Thắng	Thành viên HĐQT Giám đốc Công ty	04	100%	

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đi thẳng vào đánh giá nội dung công việc của từng quý, kế hoạch của quý sau, đưa ra các quyết định, hướng chỉ đạo công việc cho công ty.

c) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 04 người trong Hội đồng quản trị đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
1	Lê Minh Đức	1969	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Trưởng ban BKS
2	Nguyễn Quốc Huy	1976	Cử nhân kinh tế	Thành viên BKS

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp của các thành viên Ban kiểm soát:

- Bà: Lê Minh Đức : 0,91% CP/vốn góp
- Ông: Nguyễn Quốc Huy : 0,13%CP/vốn góp

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát thường xuyên theo dõi, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, các nghiệp vụ quản lý tài chính và quản trị của Công ty. Mỗi quý Ban kiểm soát kiểm tra sổ sách kế toán và báo cáo tài chính quý của Công ty, tham dự các cuộc họp cùng với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc mỗi Quý một lần để giám sát kịp thời tình hình hoạt động của Công ty và phương hướng phát triển trong thời gian tới.

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2014.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Lê Minh Đức	Trưởng ban BKS	04	100%	
2	Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên BKS	04	100%	

c) Danh sách các thành viên Ban kiểm soát có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 02 người trong Ban kiểm soát đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

* Thù lao, các khoản lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2014:

- 1 - Ông: Đinh Chí Đức - Chủ tịch HĐQT : 375 triệu đồng/năm
- 2 - Ông Nguyễn Lương Điền - Thành viên HĐQT : 200 triệu đồng/năm
- 3 - Ông Nguyễn Chiến Thắng - Thành viên HĐQT : 290 triệu đồng/năm
- 4 - Bà Nguyễn Thị Trinh - Thành viên HĐQT : 200 triệu đồng/năm
- 5 - Bà Lê Minh Đức - Trưởng BKS : 200 triệu đồng/năm
- 6- Ông Nguyễn Quốc Huy - Thành viên BKS : 160 triệu đồng/năm

* Quyền lợi của Ban giám đốc:

- Tiền lương : 1.156.033.292 đồng
- Tiền thưởng : 715.184.631 đồng
- Phụ cấp : 86.000.000 đồng

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. **Ý kiến kiểm toán:** Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật; Báo cáo kiểm toán.

Tất cả các báo cáo trên đã được đăng tải trên Website của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước trang công bố thông tin: www.congbothongtin@ssc.gov.vn và Website của Công ty: www.pmw.vn.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chiến Thắng